

Số: 106 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH

Sơ kết triển khai thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND Thành phố ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Hà Nội

Thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính của Thành phố năm 2017 (ban hành kèm theo Quyết định số 7362/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố) về việc sơ kết triển khai thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND Thành phố ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND), UBND Thành phố ban hành Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá đầy đủ, toàn diện kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND trong thời gian qua; khẳng định những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp triển khai hiệu quả, khoa học hơn trong thời gian tới, tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết công việc với các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố.

- Phát hiện những vướng mắc, bất cập trong quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Qua sơ kết, kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân, tập thể thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức; tuyên dương và nhân rộng các sáng kiến, mô hình, cách làm hay của các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

2. Yêu cầu

Việc sơ kết đảm bảo tiết kiệm, nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức. Nội dung sơ kết phải toàn diện, bám sát đề cương của Thành phố.

II. NỘI DUNG

Đánh giá kết quả triển khai việc thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND tại các Sở, cơ quan tương đương Sở, các Chi cục trực thuộc Sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại Thành phố và các cơ

quan được tổ chức theo ngành dọc đặt tại cấp huyện kể từ ngày 18/3/2016 (thời điểm Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND có hiệu lực) đến ngày 31/7/2017.

(Theo Đề cương chi tiết và các Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, cơ quan tương đương Sở, UBND các quận, huyện, thị xã: Xây dựng báo cáo sơ kết thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND và gửi báo cáo (bản giấy và bản điện tử) về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp) **trước ngày 30/8/2017**. Email nhận bản điện tử: phongcchc_sonv@hanoi.gov.vn.

2. Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tại Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND gồm: **Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội**: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND và gửi về UBND Thành phố (bản giấy và bản điện tử) (qua Sở Nội vụ để tổng hợp) **trước ngày 30/8/2017**. Email nhận bản điện tử: phongcchc_sonv@hanoi.gov.vn.

3. Giao Sở Nội vụ:

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch này; dự thảo xong Báo cáo sơ kết thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND và tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị vào dự thảo **trước ngày 15/9/2017**.

- Ban Thi đua, Khen thưởng (Sở Nội vụ) hướng dẫn việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND (ưu tiên khen thưởng người lao động trực tiếp); tổng hợp danh sách đề nghị và báo cáo UBND Thành phố quyết định **trong tháng 9/2017**.

- Phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết (có lồng ghép khen thưởng).

4. UBND Thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết dự kiến **trong tháng 10/2017** (có kế hoạch tổ chức Hội nghị chi tiết sau).

Trên đây là Kế hoạch sơ kết thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND của UBND Thành phố. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo UBND Thành phố (qua Phòng Cải cách hành chính - Sở Nội vụ tổng hợp - ĐT: 024.3933.5176 - máy lẻ 503)/.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBTP: CVP, Các PVP,
- Các phòng: NC, TKBT, HC-TC;
- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Báo Hà Nội Mới, Báo KTĐT;
- Lưu: VT, NC_(B), SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung



ĐỀ CƯƠNG

Sơ kết thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND Thành phố ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Hà Nội

(Bản hành kèm theo Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 14/8/2017

của UBND Thành phố)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND, phân tích những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo thực hiện

- Xây dựng và ban hành các văn bản triển khai Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND;
- Việc tổ chức chỉ đạo, điều hành;
- Công tác kiểm tra, giám sát (ban hành kế hoạch kiểm tra, mức độ thực hiện, xử lý, giải quyết các vấn đề phát hiện sau kiểm tra);
- Công tác thông tin, tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, tổ chức, doanh nghiệp,...

2. Kết quả cụ thể

a) Số cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở (bao gồm cả các Chi cục trực thuộc);
- Đối với các quận, huyện, thị xã (bao gồm cả các xã, phường, thị trấn trực thuộc);
- Đối với các cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại Thành phố (bao gồm cả các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đặt tại cấp huyện).

b) Số lượng các thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa (chiếm tỷ lệ bao nhiêu % so với số TTHC thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết);
- Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (chiếm tỷ lệ bao nhiêu % so với số TTHC liên thông thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết).

c) Các văn bản triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Quyết định công khai các TTHC thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết;
- Quyết định ban hành Quy trình giải quyết đối với từng TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông;

- Quyết định thành lập, kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Nội quy, quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Quyết định phân công công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Quyết định cử Trưởng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giải quyết các TTHC liên thông theo thẩm quyền;
- Thực hiện các quy định về mẫu Phiếu, Sổ.

d) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

- Việc bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và cá nhân, tổ chức đến giao dịch;
- Việc thực hiện thời gian làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Việc công khai theo quy định về TTHC, công chức làm việc, thời gian làm việc, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị,...
- Người làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (số lượng, có bố trí lao động hợp đồng không, trình độ chuyên môn, năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp ứng xử,...);
- Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng, cấp trang phục, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Việc đáp ứng đủ tiêu chí Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo Văn bản số 2956/UBND-NC ngày 20/5/2016 của UBND Thành phố *(nếu chưa, ghi cụ thể các tiêu chí chưa đạt)*.

đ) Việc triển khai thực hiện làm việc sáng thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết TTHC

- Văn bản triển khai làm việc sáng thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết TTHC;
- Số lượng TTHC tiếp nhận và trả kết quả ngay trong sáng thứ bảy;
- Việc chi trả làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức làm việc sáng thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết TTHC.

e) Việc triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích

g) Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

(Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Tỷ lệ hồ sơ thực hiện; TTHC có số hồ sơ thực hiện qua mạng nhiều nhất;...)

h) Việc thực hiện xin lỗi đối với các trường hợp theo quy định phải xin lỗi khi giải quyết TTHC

i) Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (Số liệu lấy từ ngày 01/4/2016 đến 31/7/2017)

- Số hồ sơ TTHC đã nhận;
- Số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn (bao gồm cả hồ sơ còn hạn giải quyết);
- Số hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết;
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn;
- TTHC có số hồ sơ giải quyết quá hạn nhiều nhất;
- TTHC không có hồ sơ quá hạn.

k) Việc tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị

(Việc ban hành kế hoạch khảo sát, kết quả triển khai thực hiện, kết quả mức độ hài lòng,...)

3. Đánh giá

- a) Kết quả đạt được
- b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
- c) Bài học kinh nghiệm
- d) Các mô hình, sáng kiến trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

(Những khó khăn, vướng mắc, bất cập và đề xuất giải pháp).

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Phụ lục I

**Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông
tại các Sở, cơ quan tương đương Sở, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất
(Kèm theo Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 của UBND Thành phố)**

STT	Tên đơn vị	Diện tích của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (m2)	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (số liệu từ 01/4/2016 đến 31/7/2017)				Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Số lượng TTHC tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
			Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	Số TTHC đang thực hiện (1)	Tỷ lệ % số TTHC đang thực hiện (2)	Tổng số hồ sơ TTHC đã nhận	Tổng số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn			
A	Sở											
B	Đơn vị cấp 2 trực thuộc											
1	Chi cục A											
2	Chi cục B											
...											
	Tổng cộng											

Ghi chú:

- (1) là số TTHC thực tế được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị;

- (2) là tỷ lệ số TTHC thực tế được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông so với số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

Người lập biểu

....., ngày tháng năm 2017

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Phụ lục II

Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan ngành dọc đặt tại Thành phố
 (Kèm theo Kế hoạch số 106 /KH-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 của UBND Thành phố)

STT	Tên đơn vị	Diện tích của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (m ²)	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (số liệu từ 01/4/2016 đến 31/7/2017)				Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Số lượng TTHC tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
			Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	Số TTHC đang thực hiện (1)	Tỷ lệ % số TTHC đang thực hiện (2)	Tổng số hồ sơ TTHC đã nhận	Tổng số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	Tổng số hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn			
A	Đặt tại Thành phố											
B	Đặt tại cấp Huyện											
1												
2												
...											
	Tổng cộng											

Ghi chú:

- (1) là số TTHC thực tế được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị;
- (2) là tỷ lệ số TTHC thực tế được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông so với số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

Người lập biểu

....., ngày tháng năm 2017
 Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Phụ lục III

Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cấp huyện và cấp xã
 (Kèm theo Kế hoạch số **186** /KH-UBND ngày **14** tháng 8 năm 2017 của UBND Thành phố)

STT	Tên đơn vị	Diện tích của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (m ²)	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông			Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (số liệu từ 01/4/2016 đến 31/7/2017)				Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Số lượng TTHC tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
			Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị	Số TTHC đang thực hiện (1)	Tỷ lệ % số TTHC đang thực hiện (2)	Tổng số hồ sơ TTHC đã nhận	Tổng số hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn				
A	Cấp huyện											
B	Cấp xã (tổng số xã)											
1	Xã A											
2	Xã B											
...											
	Tổng cộng											

Ghi chú:

- (1) là số TTHC thực tế được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị;

- (2) là tỷ lệ số TTHC thực tế được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông so với số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

....., ngày tháng năm 2017

Người lập biểu

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị